TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 392/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tiến T– Sinh năm:1983; Số CC 001083034709

Nơi thường trú: 2B dãy B tập thể Bộ N, phường H, thành phố Hà Nội.

- Chị Đinh Thúy N – sinh năm 1986; Số CCCD 001186006374

Nơi thường trú: 206 D2 tập thể Hồ V, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T và chị Đinh Thúy N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2021 tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh T và chị N có một con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 08/07/2024. Anh, chị thống nhất giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 4.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2026.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các khoản nợ chung Anh T, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T và chị Đinh Thúy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 08/07/2024 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 4.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Tiến T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai số 0005557 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH.
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm